

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin lập,  
đăng ký, giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;*

*Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 24/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BTTTT ngày 21/6/2021 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin báo cáo trong Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia”;*

*Căn cứ Quyết định số 4380/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của UBND Thành phố về việc ban hành Bộ tiêu chí tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ về kinh tế - xã hội phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND Thành phố;*

*Căn cứ Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 14/6/2022 của UBND Thành phố về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình ngày 76/TTr-KH&ĐT ngày 13/8/2024 và Báo cáo số 56/BC-KH&ĐT ngày 07/02/2025 về việc rà soát, hoàn thiện nội dung ban hành về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin lập, đăng ký, giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin lập, đăng ký, giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- VP Thành ủy, VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- VPUB: CVP, các PCVP, phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Minh Hải**

**QUY CHẾ****Quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin lập, đăng ký, giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội**

(Kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND Thành phố)

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về: Nguyên tắc, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp, khai thác hệ thống chỉ tiêu KTXH của thành phố Hà Nội (gọi tắt là Hệ thống chỉ tiêu KTXH Thành phố).

2. Quy chế này không áp dụng đối với các thông tin mật theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng cho các sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện thị xã; các đơn vị hiệp quản, các tổ chức chính trị thuộc thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị nêu trên (sau đây gọi tắt là cá nhân) tham gia quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố để thực hiện việc đăng ký, cập nhật báo cáo về chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố; kết nối, trao đổi cung cấp thông tin với Hệ thống báo cáo của Thành phố phục vụ chỉ đạo, điều hành của Thành phố và theo yêu cầu quản lý nhà nước.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bộ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội là tập hợp chỉ tiêu cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội theo từng thời kỳ nhất định.

2. Báo cáo định kỳ là chế độ báo cáo được ban hành để đáp ứng yêu cầu thông tin tổng hợp của các cơ quan hành chính nhà nước, được thực hiện theo chu kỳ (tháng, quý, năm, theo giai đoạn 3 hay 5 năm) xác định và có tính lặp lại nhiều

lần, kết nối, trao đổi cung cấp thông tin với Hệ thống báo cáo của Thành phố phục vụ chỉ đạo, điều hành của Thành phố, của Lãnh đạo Thành phố.

3. Thời gian chốt số liệu báo cáo là khoảng thời gian tính từ thời điểm bắt đầu lấy số liệu của kỳ báo cáo đến thời điểm kết thúc việc lấy số liệu để thực hiện việc xây dựng báo cáo.

4. Báo cáo số liệu là mẫu biểu điện tử (e-form) để thu thập thông tin, số liệu về đối tượng nghiên cứu cụ thể theo phương pháp khoa học, thống nhất trong một thời kỳ nhất định.

5. Kho chỉ tiêu mẫu là kho lưu trữ điện tử, trong đó lưu trữ các Bộ chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội và các chỉ tiêu khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành các cấp chính quyền Thành phố.

6. Cơ sở dữ liệu các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội là các thông tin, số liệu điện tử được hình thành từ đăng ký, cập nhật báo cáo về chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố, chế độ báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất của các cơ quan quản lý nhà nước thuộc Thành phố trên Hệ thống chỉ tiêu KT-XH được kết nối, trao đổi cung cấp thông tin với Hệ thống báo cáo của Thành phố phục vụ chỉ đạo, điều hành của Thành phố, của Lãnh đạo Thành phố.

Các thông tin, số liệu điện tử được sử dụng phục vụ việc phân tích, đánh giá, điều hành và ban hành các quyết định quản lý phù hợp của các cấp chính quyền Thành phố.

7. Chữ ký số của cơ quan, tổ chức là chữ ký số được tạo lập bởi khóa bí mật tương ứng với chứng thư số cấp cho cơ quan tổ chức theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

8. Chữ ký số của người có thẩm quyền là chữ ký số được tạo lập bởi khóa bí mật tương ứng với chứng thư số cấp cho người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

9. Tài khoản người dùng bao gồm tài khoản truy cập là tên (user name) và mật khẩu (password) được cấp cho mỗi cơ quan, đơn vị và cá nhân để đăng nhập vào Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố. Có hai loại tài khoản: (i) Tài khoản quản trị là tài khoản có đầy đủ các quyền quản lý, quản trị, khai thác trên Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố; (ii) Tài khoản người dùng là tài khoản được cấp cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân để thực hiện khai thác, cung cấp và tổng hợp dữ liệu phục vụ các chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố. Tài khoản truy cập Hệ thống được cấp cho các đơn vị được định dạng theo cấu trúc tài khoản dùng chung của Thành phố (hovaten\_tendonvi).

10. Sự cố kỹ thuật là những hư hỏng của máy móc, thiết bị hoặc hỏng hóc trong chương trình, hệ thống máy tính khiến cho Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố không hoạt động hoặc hoạt động không ổn định trong quá trình khai thác sử dụng.

#### **Điều 4. Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố**

1. Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố hỗ trợ các cơ quan, đơn vị lập, giao và đăng ký, tổng hợp, phân tích số liệu chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền Thành phố.

2. Hệ thống này được cài đặt tại Sở Kế hoạch và Đầu tư có tên miền ktxh.hanoi.gov.vn và địa chỉ truy cập trên mạng Internet là: <https://ktxh.hanoi.gov.vn>.

3. Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố đảm bảo các điều kiện về an ninh, an toàn thông tin để kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và các Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, ngành, địa phương và các hệ thống thông tin khác theo hướng dẫn về chuẩn kết nối của Bộ Thông tin và Truyền thông; vận hành liên tục 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố.

### **Chương II**

#### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

##### **Điều 5. Chức năng của Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố**

Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố do Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý, vận hành nhằm khai thác, tổng hợp chỉ tiêu, thông tin kinh tế - xã hội của Thành phố phục vụ công tác tham mưu cho lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Thành phố; có chức năng tích hợp thông tin của từng ngành, đơn vị để phục vụ công tác tổng hợp của các cơ quan, đơn vị. Thông tin, dữ liệu được quản lý tập trung, thống nhất; công chức, viên chức (được cấp tài khoản theo quy định) có thể quản lý các dữ liệu, trích xuất, kết xuất thông tin, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp thông qua môi trường Internet.

##### **Điều 6. Nhiệm vụ của Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố**

1. Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố phải đảm bảo kết nối, cập nhật dữ liệu thường xuyên, định kỳ, liên tục, chính xác và đúng thời gian theo quy định nhằm phục vụ công tác tham mưu cho chỉ đạo, điều hành của Thành phố.

2. Tổ chức quản lý, khai thác hệ thống dữ liệu dùng chung của các cơ quan trên địa bàn Thành phố theo quy định.

3. Thực hiện báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất theo yêu cầu của Thành phố.

##### **Điều 7. Công tác quản trị, vận hành Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố**

1. Các cơ quan, đơn vị được phân cấp theo các tài khoản (tài khoản nhập liệu, tài khoản duyệt, tài khoản gửi) có trách nhiệm cử công chức, viên chức của

đơn vị quản lý, sử dụng tài khoản, tham gia nhập số liệu, duyệt số liệu, gửi kết quả đăng ký lên Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư được cấp tài khoản tổng hợp để thực hiện tổng hợp số liệu được gửi từ các cơ quan, đơn vị thực hiện cập nhật thông tin; quản trị Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố.

**Điều 8. Bảo đảm năng lực hạ tầng kỹ thuật, công nghệ cho Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố**

1. Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố bảo đảm các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ để vận hành, khai thác, sử dụng trong phạm vi toàn Thành phố, bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, an ninh, thông suốt, thuận lợi; đáp ứng yêu cầu về tốc độ xử lý, truyền tải thông tin, dữ liệu trên môi trường mạng.

2. Kinh phí quản lý, vận hành, duy trì, nâng cấp, hoàn thiện nền tảng phần mềm, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ cho Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố được bảo đảm từ nguồn ngân sách Thành phố. Việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 9. Tổ chức khai thác, sử dụng**

1. Các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố

a) Phân công nhiệm vụ, cụ thể hóa trách nhiệm của cá nhân, đơn vị trực thuộc để quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố trong quá trình thực hiện lập, đăng ký các chỉ tiêu kinh tế xã hội, chế độ báo cáo kết quả thực hiện theo Quy chế này.

b) Bố trí bộ phận hoặc cử ít nhất 01 (một) công chức, viên chức để quản lý và sử dụng tài khoản Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố theo phân cấp, phân quyền và làm đầu mối phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình vận hành, khai thác, sử dụng.

c) Bảo đảm các điều kiện hạ tầng kết nối mạng, máy tính và các thiết bị khác để tham gia quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố; xây dựng, triển khai các phương án, biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng tại đơn vị.

2. Công chức, viên chức quản lý, sử dụng tài khoản Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố tại đơn vị

a) Tham mưu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị khởi tạo, thu hồi, sửa đổi, phân quyền tài khoản cho người được giao quản trị tài khoản của đơn vị, khai thác Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố tại cơ quan, đơn vị; chủ trì việc quản trị hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo thuộc thẩm quyền

của cơ quan, đơn vị trên Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố và đề xuất, tham mưu, tổ chức thực hiện cập nhật, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

b) Hỗ trợ, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị khai thác Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật, sửa chữa phần mềm hệ thống và xử lý, khắc phục sự cố xảy ra (nếu có).

3. Công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị và cá nhân tham gia khai thác Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố:

a) Thực hiện nghiêm các quy định của Quy chế này và phân công nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị về quản lý, khai thác Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố.

b) Chịu trách nhiệm quản lý tài khoản, mật khẩu tài khoản được cấp, không dùng tài khoản của người khác, không để người khác sử dụng tài khoản của mình trên Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố; trường hợp mất mật khẩu phải kịp thời báo cáo, đề nghị người quản trị Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố của cơ quan, đơn vị tổng hợp thông tin gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cấp lại.

c) Chủ động thực hiện việc lập, đăng ký các chỉ tiêu kinh tế - xã hội hàng năm; theo dõi, xử lý các yêu cầu thực hiện báo cáo hoặc tiếp nhận, tổng hợp thông tin báo cáo được phân công; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin, dữ liệu trao đổi, cung cấp, báo cáo trên Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố bằng tài khoản cá nhân của mình.

d) Kịp thời thông báo, phối hợp với bộ phận, người quản trị Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố của cơ quan, đơn vị hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư để xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố.

### **Điều 10. Phân quyền tài khoản**

1. Tài khoản quản trị hệ thống có các quyền như cấu hình, quản trị, vận hành phần mềm, theo dõi các tiến trình xử lý dữ liệu của hệ thống, theo dõi kết quả đối soát, kiểm tra dữ liệu đối soát giữa Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố và các hệ thống nguồn khác bao gồm:

- a) Quản lý chỉ tiêu Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố;
- b) Tạo biểu mẫu báo cáo, hiệu chỉnh biểu mẫu báo cáo;
- c) Tạo tài khoản, cấp quyền tài khoản truy cập vào Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố;

2. Tài khoản lập, đăng ký và báo cáo chỉ tiêu KT-XH có các quyền:

a) Lập, đăng ký các chỉ tiêu KT-XH, theo dõi các tiến trình xử lý dữ liệu, theo dõi kết quả đối soát, kiểm tra dữ liệu đối soát giữa Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố và các hệ thống nguồn khác bao gồm:

- b) Phê duyệt và từ chối phê duyệt số liệu từ các đơn vị gửi;
- c) Tổng hợp số liệu từ các đơn vị gửi;
- d) Theo dõi tiến độ báo cáo của từng đơn vị;
- e) Kết xuất, thông kê số liệu của từng đơn vị gửi đến;

3. Tài khoản phê duyệt Lập, đăng ký các chỉ tiêu KT-XH báo cáo (Quyền của tài khoản lãnh đạo đơn vị): là tài khoản đăng nhập vào Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố có quyền, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát phê duyệt lập, đăng ký các chỉ tiêu KT-XH, các báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý, gồm các quyền: duyệt số liệu; duyệt báo cáo của đơn vị; theo dõi tình hình làm báo cáo của đơn vị; xem số liệu chỉ tiêu của đơn vị.

4. Tài khoản người nhập liệu là tài khoản đăng nhập vào Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố được gán quyền, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ cập nhật thông tin lập, đăng ký các chỉ tiêu KT-XH, các báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định, gồm các quyền: nhập số liệu đối với những biểu mẫu mình được giao.

5. Tài khoản gửi thông tin đăng ký các chỉ tiêu KT-XH, các báo cáo là tài khoản đăng nhập vào Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố được gán quyền, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ gửi báo cáo đã được lãnh đạo đơn vị duyệt và gửi đến đơn vị chủ trì được giao nhiệm vụ tổng hợp số liệu báo cáo.

### **Chương III**

## **CẬP NHẬT THÔNG TIN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

### **Điều 11. Thiết lập, cập nhật các hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo**

1. Thiết lập, điều chỉnh, cập nhật hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo tình hình kinh tế - xã hội kết nối cung cấp thông tin với Hệ thống báo cáo của Thành phố phục vụ chỉ đạo, điều hành của Thành phố:

a) Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố đã được thiết kế sẵn chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo tình hình kinh tế - xã hội theo các quyết định ban hành Bộ tiêu chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ về kinh tế - xã hội phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND Thành phố, kết nối cung cấp thông tin với Hệ thống báo cáo của Thành phố phục vụ chỉ đạo, điều hành của Thành phố.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên theo dõi, tổ chức cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo cấp Thành phố, cấp quận, huyện, thị xã, cấp phường, xã, thị trấn trên Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố khi có thay đổi, sửa đổi, bổ sung; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố



để ban hành, kịp thời cập nhật, điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, chế độ báo cáo định kỳ tình hình kinh tế - xã hội, kết nối cung cấp thông tin với Hệ thống báo cáo của Thành phố phục vụ chỉ đạo, điều hành của Thành phố.

c) Căn cứ vào hệ thống chỉ tiêu và chế độ báo cáo định kỳ được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều này, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thiết lập, cập nhật điều chỉnh nội dung và hướng dẫn lại cho các cơ quan, đơn vị, địa phương khai thác, thực hiện trên Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố.

2. Thiết lập, cập nhật hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu tình hình kinh tế - xã hội tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân cấp phường, xã, thị trấn để tổ chức thiết lập và triển khai các chế độ, biểu mẫu báo cáo chuyên đề phục vụ cho quản lý, điều hành tại địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới.

3. Thiết lập, cập nhật hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu phục vụ quản lý nhà nước chuyên ngành của cơ quan, đơn vị kết nối cung cấp thông tin với Hệ thống báo cáo của Thành phố.

### **Điều 12. Thu thập, tổng hợp, ký duyệt dữ liệu**

1. Việc thu thập và tổng hợp dữ liệu về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện tại tất cả các cơ quan, đơn vị tham gia triển khai Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố nhằm tạo nguồn dữ liệu để kết nối cung cấp thông tin với Hệ thống báo cáo của Thành phố hoạt động hiệu quả.

2. Nguồn dữ liệu cung cấp cho Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố chủ yếu từ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố.

3. Chuyên viên các phòng, ban chuyên môn tiến hành thu thập và tổng hợp số liệu liên quan đến lĩnh vực và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội từ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố cập nhật.

### **Điều 13. Các hình thức báo cáo**

Việc thiết lập và cập nhật chỉ tiêu kinh tế - xã hội, cụ thể như sau:

1. Chi tiết tại Hệ thống danh mục các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố.
2. Báo cáo thuyết minh các chỉ tiêu kinh tế - xã hội có bao gồm nhận xét, đánh giá, đề xuất, kiến nghị được đính kèm trên hệ thống.

### **Điều 14. Thời hạn gửi đăng ký chỉ tiêu và báo cáo**

1. Việc cập nhật các chỉ tiêu, các chế độ báo cáo kinh tế xã hội thực hiện theo Hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội Thành phố, trong đó có phân công cụ thể cho các sở ngành, đơn vị, địa phương có liên quan để thực hiện.

2. Trường hợp thời hạn các chỉ tiêu, các chế độ báo cáo kinh tế xã hội trùng vào ngày nghỉ hàng tuần hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì thời hạn báo cáo định kỳ được tính vào ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ đó.

3. Báo cáo đột xuất được thực hiện theo yêu cầu của đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì tổng hợp báo cáo.

## **Chương IV**

### **AN NINH VÀ BẢO MẬT HỆ THỐNG**

#### **Điều 15. An ninh và bảo mật hệ thống:**

Hệ thống phải được thường xuyên giám sát, theo dõi đảm bảo các nguyên tắc về an toàn thông tin trong hệ thống bao gồm:

1. Tính bí mật: Các thông tin cá nhân của người dùng phải được đảm bảo bí mật. Thông tin cá nhân không thể bị tiếp cận bởi những người không có thẩm quyền.

2. Tính nguyên vẹn: Thông tin chỉ có thể bị sửa, xóa, hoặc bổ sung bởi tổ chức quản lý thông tin.

3. Tính sẵn sàng: Thông tin luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dùng.

4. Tính minh bạch: Xác định được nguồn gốc của thông tin. Người khởi tạo thông tin không thể phủ nhận trách nhiệm đối với thông tin do mình tạo ra.

#### **Điều 16. Quản lý mật khẩu:**

1. Các cán bộ, công chức tác nghiệp trên Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố có trách nhiệm tiếp nhận tài khoản và mật khẩu người dùng do người quản trị cơ sở (quản trị của đơn vị) hoặc quản trị chung của hệ thống tạo lập.

2. Người dùng phải đổi mật khẩu sau khi tiếp nhận trong vòng một ngày.

3. Mật khẩu, tài khoản người dùng phải được giữ bí mật và chỉ bàn giao cho đúng người sử dụng.

4. Người dùng có trách nhiệm về mọi hoạt động của tài khoản đã được bàn giao.

5. Người dùng có trách nhiệm giữ bí mật mật khẩu của mình và phải thông báo kịp thời nếu mật khẩu bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép mật khẩu của mình.

6. Mật khẩu phải được đảm bảo độ phức tạp về độ dài, nội dung và thời gian sử dụng:

a. Độ dài của mật khẩu: Độ dài tối thiểu là 8 ký tự, gồm : ký tự chữ hoa, chữ thường, ký tự đặc biệt và số.

b. Nội dung mật khẩu: Nội dung của mật khẩu không bao gồm các từ dễ nhớ như: tên, ngày sinh, số điện thoại.

c. Thời gian sử dụng mật khẩu: Mật khẩu người dùng phải được thay đổi định kỳ, tối thiểu 1 lần trong 3 tháng.

#### **Điều 17. Phòng chống virus và phần mềm độc hại:**

1. Các máy tính dùng để truy cập vào Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố phải được cài đặt và cập nhật thường xuyên phần mềm chống virus.

2. Báo ngay cho người quản trị cơ sở của Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố để hỗ trợ xử lý trong trường hợp phát hiện nhưng không diệt được virus.

3. Không mở các thư điện tử lạ, các tập tin đính kèm hoặc các liên kết trong các thư lạ để tránh virus, mã độc.

4. Không vào các trang Web đáng ngờ, không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

#### **Điều 18. Kinh phí đảm bảo cho việc quản lý, vận hành, nâng cấp, mở rộng, cập nhật thông tin cho Hệ thống:**

1. Kinh phí quản lý, vận hành, bảo trì, khai thác sử dụng, mở rộng và nâng cấp Hệ thống được bảo đảm từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước; Kinh phí mở rộng và nâng cấp Hệ thống được đảm bảo từ nguồn chi đầu tư phát triển và các nguồn vốn nhà nước hợp pháp khác theo quy định.

2. Kinh phí tổ chức thực hiện, cung cấp, cập nhật thông tin, số hóa thông tin trên Hệ thống chỉ tiêu KT-XH Thành phố của các đơn vị Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định.

### **Chương V**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**

#### **Điều 19. Trách nhiệm các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về nội dung thông tin, dữ liệu cập nhật trên hệ thống biểu mẫu chỉ tiêu của ngành và của địa phương; đồng thời, có trách nhiệm trả lời, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại về thông tin, dữ liệu do cơ quan, đơn vị cung cấp.

2. Chịu trách nhiệm cập nhật thông tin các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của ngành, địa phương để phục vụ việc tạo lập, đăng ký, báo cáo tháng, quý, năm theo Hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố.

3. Chịu trách nhiệm về đảm bảo tiến độ thời gian, tính chính xác của dữ liệu nhập vào Hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố.

4. Chủ động liên hệ Sở Kế hoạch và Đầu tư khắc phục các sự cố trong quá trình nhập dữ liệu vào Hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố nhằm đảm bảo nhập dữ liệu đúng thời gian quy định. Trong trường hợp không nhập dữ liệu hoặc dữ liệu báo cáo không đúng thời gian quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố; đồng thời, ghi nhận và đưa vào nội dung xét thi đua khen thưởng của đơn vị.

5. Thường xuyên cập nhật bổ sung các hệ thống chỉ tiêu của ngành, trao đổi thông tin với Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời khắc phục vướng mắc trong quá trình sử dụng Hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố.

6. Cử nhân sự chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về công nghệ thông tin làm đầu mối tiếp nhận các hướng dẫn sử dụng chức năng của Hệ thống.

7. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng bộ danh mục các chỉ tiêu chung phục vụ báo cáo kinh tế - xã hội của Thành phố.

8. Định kỳ 06 tháng/lần tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động, vận hành Hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp đề xuất chỉnh sửa Hệ thống cho phù hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

9. Các sở ngành thuộc Thành phố, Cục Thống kê, Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã, phường, thị trấn tham gia nhập dữ liệu trên lên Hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội Thành phố; sử dụng tài khoản nhập dữ liệu an toàn, bảo mật; đảm bảo cập nhật thông tin các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của ngành đúng thời gian quy định; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin, dữ liệu, tính chính xác của số liệu của ngành khi nhập lên Hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội; thường xuyên rà soát số liệu và gửi văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật, điều chỉnh đảm bảo chính xác (nếu có).

10. Kho bạc Nhà nước Hà Nội có trách nhiệm cung cấp số liệu cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để nhập dữ liệu chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố.

## **Điều 20. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối vận hành, tổng hợp thông tin báo cáo, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương (các cơ quan nhập liệu lên Hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội); phối hợp, hướng dẫn, theo dõi, quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động của Hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố.

2. Thống nhất với các cấp, các ngành cách thức tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố, các chỉ tiêu của ngành, chủ động linh hoạt bổ sung các chỉ tiêu kinh tế - xã hội mới.

3. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông kết nối, cung cấp thông tin chỉ tiêu kinh tế xã hội do các đơn vị đã nhập liệu đảm bảo cung cấp, cập nhật, đồng bộ số liệu từ Hệ thống chỉ tiêu KT- XH Thành phố lên Hệ thống báo cáo của Thành phố, các hệ thống dữ liệu liên quan.

4. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của báo cáo trước Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các thông tin chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố. Hàng tháng, quý, tổng hợp báo cáo thông tin về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của Thành phố về Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Đôn đốc, giám sát các cơ quan, đơn vị nhập số liệu trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **Điều 21. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Hướng dẫn Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin lập, đăng ký, giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố theo quy định.

2. Hướng dẫn và phối hợp cùng các đơn vị thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Thành phố.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 22. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, phường, thị trấn thuộc thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế này.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư đôn đốc, theo dõi các đơn vị thực hiện tốt Quy chế, tổng hợp, đề xuất khen thưởng theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội để tổng hợp báo cáo UBND thành phố Hà Nội xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.